

Số: 15/2021/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2021

## NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định mức giá tạm thời đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2  
tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 16/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 8  
năm 2012 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số  
85/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2012 quy định về cơ chế hoạt động, cơ  
chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám  
bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; số  
177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi  
hành một số điều của Luật Giá; số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm  
2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 25/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ  
trưởng Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh  
không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám  
bệnh, chữa bệnh của nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ  
trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BYT;

Căn cứ Nghị quyết số 290/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa  
bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở  
khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Hưng Yên quản lý;

Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức giá tạm thời đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 402/BC-VHXH ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức giá tạm thời đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Sau khi Bộ Y tế ban hành mức giá xét nghiệm SARS-CoV-2, kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII nhiệm kỳ 2021-2026 Kỳ họp thứ Nhất nhất trí thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2021. /.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

### QUY ĐỊNH

#### Mức giá tạm thời đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND  
ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức giá tạm thời đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh;
2. Các trường hợp có nhu cầu xét nghiệm SARS-CoV-2;
3. Các trường hợp bắt buộc phải xét nghiệm SARS-CoV-2 theo yêu cầu phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cấp có thẩm quyền nhưng không thuộc đối tượng do Ngân sách nhà nước và Quỹ bảo hiểm y tế chi trả.

#### Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Mức giá tạm thời đối với dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tại Quy định này là mức giá để thực hiện việc thu giá dịch vụ, đặt hàng dịch vụ đối với các cơ sở y tế có năng lực xét nghiệm SAR-CoV-2 bằng phương pháp Realtime RT-PCR và phương pháp Test nhanh kháng nguyên từ bệnh phẩm dịch tỵ hầu/dịch hầu họng.

2. Giá dịch vụ xét nghiệm mẫu gộp là 634.000 đồng chia cho số mẫu gộp.

Trường hợp mẫu gộp phát hiện dương tính, phải tiếp tục làm các xét nghiệm mẫu đơn thì chi phí thực hiện xét nghiệm được tính tiếp theo trường hợp mẫu đơn.

#### Điều 4. Giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

STT	Danh mục	Mức giá tạm thời (đồng)
A	Xét nghiệm virus SAR-CoV-2 bằng phương pháp Realtime RT-PCR	
I	Đối với đơn vị vừa thực hiện lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm; vừa thực hiện xét nghiệm tại đơn vị	
1	Mức giá xét nghiệm/01 người làm mẫu đơn	734.000
2	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 02 (tối thiểu 32 mẫu gộp)	834.000
3	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 03 (tối thiểu 48 mẫu gộp)	934.000

*PH*

STT	Danh mục	Mức giá tạm thời (đồng)
4	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 04 (tối thiểu 64 mẫu gộp)	1.034.000
5	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 05 (tối thiểu 80 mẫu gộp)	1.134.000
6	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 06 (tối thiểu 96 mẫu gộp)	1.234.000
7	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 07 (tối thiểu 112 mẫu gộp)	1.334.000
8	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 08 (tối thiểu 128 mẫu gộp)	1.434.000
9	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 09 (tối thiểu 144 mẫu gộp)	1.534.000
10	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 10 (tối thiểu 160 mẫu gộp)	1.634.000
<b>II</b>	<b>Đối với đơn vị chỉ thực hiện lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm</b>	
1	Mức giá lấy mẫu/01 người lấy mẫu đơn	117.800
2	Mức giá lấy mẫu/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 02 (tối thiểu 32 mẫu gộp)	200.000
3	Mức giá lấy mẫu/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 03 (tối thiểu 48 mẫu gộp)	300.000
4	Mức giá lấy mẫu/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 04 (tối thiểu 64 mẫu gộp)	400.000
5	Mức giá lấy mẫu/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 05 (tối thiểu 80 mẫu gộp)	500.000
6	Mức giá lấy mẫu/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 06 (tối thiểu 96 mẫu gộp)	600.000
7	Mức giá lấy mẫu/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 07 (tối thiểu 112 mẫu gộp)	700.000
8	Mức giá lấy mẫu/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 08 (tối thiểu 128 mẫu gộp)	800.000
9	Mức giá lấy mẫu/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 09 (tối thiểu 144 mẫu gộp)	900.000
10	Mức giá lấy mẫu/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 10 (tối thiểu 160 mẫu gộp)	1.000.000
<b>III</b>	<b>Đối với đơn vị chỉ thực hiện xét nghiệm</b>	
1	Mức giá xét nghiệm/01 người làm mẫu đơn	616.200
2	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 02 (tối thiểu 32 mẫu gộp)	634.000
3	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 03 (tối thiểu 48 mẫu gộp)	634.000
4	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 04 (tối thiểu 64 mẫu gộp)	634.000
5	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 05 (tối thiểu 80 mẫu gộp)	634.000
6	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 06 (tối thiểu 96 mẫu gộp)	634.000
7	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 07 (tối thiểu 112 mẫu gộp)	634.000

STT	Danh mục	Mức giá tạm thời (đồng)
8	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 08 (tối thiểu 128 mẫu gộp)	634.000
9	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 09 (tối thiểu 144 mẫu gộp)	634.000
10	Mức giá xét nghiệm/01 bệnh phẩm làm mẫu gộp 10 (tối thiểu 160 mẫu gộp)	634.000
B	<b>Xét nghiệm virus SARS-CoV-2 bằng test nhanh kháng nguyên</b>	
1	Giá xét nghiệm/01 người/01 lần xét nghiệm	238.000

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn